
CÁC HẠNG MỤC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN "CẢI TẠO, NÂNG CẤP KHÁCH SẠN GORDEN"
 (Kèm theo Giấy xác nhận số 1720/GXN-UBND ngày 18/9 /2019 của UBND
 thành phố Đông Hà)

TT	Vấn đề môi trường	Biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện
1	Nước thải	- Đã xây dựng bể tự hoạt 3 ngăn thể tích 35m ³ - Tổ chức cải tạo và hút hầm vệ sinh định kỳ	Trước tháng 12/2019
		- Đã xây dựng bể lắng 45m ³ ; bổ sung thiết bị tách dầu mỡ (8m ³)	Trước tháng 3/2020
2	Chất thải rắn sinh hoạt	Sử dụng 50 sọt rác, 08 thùng đựng rác 60 lít, 03 thùng đựng rác 120 lít để thu gom chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày và hợp đồng với Công ty CP MT& CTĐT thu gom, xử lý	Đã thực hiện
		Thu gom, bán phế liệu đối với các loại chất thải có khả năng tái chế (thùng cát tông, lon bia, nước uống đóng chai...)	Đã thực hiện
4	Đã xây dựng hệ thống thu gom nước mưa	Tách biệt nước mưa và nước thải của khách sạn và nhà hàng; các hệ thống được thu gom qua ống dẫn từ mái đầu nối vào đường dẫn qua hệ thống rãnh đầu nối vào hệ thống thoát nước đường Lê Duẩn	Đã đầu tư
5	Báo cáo giám sát môi trường định kỳ	Theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại khu vực dự án để đưa ra các biện pháp giảm thiểu phù hợp	6 tháng/lần

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 415/0 ngày 15 / 9 / 2013

của: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tâm Tâm
Người đại diện là ông/ bà: Đặng Thị Lan Chức danh: Giám đốc
(1) Phòng CS PCCC & CNCH

CHỨNG NHẬN:

(2) Công trình, khách sạn: Tâm Tâm
Địa điểm: 295, Đường Lê Duẩn, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tâm Tâm
Đơn vị lập dự án/ thiết kế: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tâm Tâm

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

1. Khoảng cách an toàn PCCC, lối thoát nạn;
2. Hệ thống điện, hệ thống sấm;
3. Hệ thống thông gió, hút khói;
4. Hệ thống báo cháy tự động;
5. Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler; Hệ thống cấp nước chữa cháy, trang chế và nguồn nước;
6. Phương tiện chữa cháy (hình chữa cháy xách tay).

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo: (3)

1. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng nổ trong quá trình vận hành;
2. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan PCCC để kiểm tra trong quá trình thi công hạng mục PCCC và các nội dung khác liên quan;
3. Thiết kế bổ sung thêm 01 lối thoát nạn ở tầng hầm theo quy định điều 3.2.6 QCVN 06: 2010/BXD;
4. Hạng mục phòng cháy, chữa cháy phải được nghiệm thu đảm bảo trước khi đưa công trình vào sử dụng.

Quảng Trị, ngày 28 tháng 10 năm 2013
(1) PHÒNG CS PCCC & CNCH

Nơi nhận:
- Nhà văn:
- Lưu PCCC
.....
.....

Phan Ngọc Thắng

(1) Văn cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Văn tự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông có gắn; (3) Thành nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (tự in, đóng dấu)

Số 474 /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 03/ITr/05/2015 ngày 15 tháng 8 năm 2015 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tâm Tâm.

Người đại diện là bà: Đặng Thị Lan

Chức danh: Giám đốc

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH
CHỨNG NHẬN**

Công trình: Khách Sạn Golden

Địa điểm xây dựng: 295 Lê Duẩn, thành phố Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị

Chủ đầu tư: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tâm Tâm

Đơn vị lập thiết kế: Công ty TNHH MTV tư vấn TK và xây dựng Nam Phương.

Đã được thẩm duyệt (thẩm duyệt lại) thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung:

1. Đường và lối thoát nạn; hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;
2. Hệ thống điện; hệ thống chống sét;
3. Hệ thống báo cháy tự động; hệ thống Sprinler tự động;
4. Hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà;
5. Phương tiện chữa cháy (binh chữa cháy xách tay và có bánh xe).

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Yêu cầu kèm theo: Thiết kế bổ sung 01 lối thoát nạn từ tầng 8 xuống tầng 01 và bố trí phân tán để đảm bảo nhà có ít nhất 02 lối thoát nạn theo đúng tiêu chuẩn quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu PCCC.

Quảng Trị, ngày 01 tháng 9 năm 2015

TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Lê Văn Tiền

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ
VỀ VIỆC XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN.**

Số: 01.../HĐXLCTR

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số: 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 về việc quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị số: 49/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2014 về việc: Quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Thông báo số: 227/UBND-TM ngày 19 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v mức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Đông Hà;

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2018

Tại: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ ĐÔNG HÀ

Các bên ký hợp đồng:

1- Bên giao xử lý chất thải rắn (Gọi tắt là bên A)

Tên đơn vị: Công Ty TNHH TM DV Tân Tân (Khách sạn Golden).....

Đại diện: Ông (Bà) Đông Thị Lan..... Chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ: 295-297 Lê Duẩn TP Đông Hà.....

Điện Thoại: 0233.798.999..... MST:.....

Tài khoản:.....

2- Bên nhận xử lý chất thải rắn (Gọi tắt là bên B)

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔNG HÀ.

Địa chỉ: Khu phố 8 - Phường 5 - Thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: (023).3.562.389.

MST: 3200011389

Tài khoản: 3900211010016 Tại ngân hàng NN và PTNT Quảng Trị

Đại diện: Ông: Nguyễn Tuấn Anh

Chức Vụ: Giám đốc.

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1. Nội dung công việc phải thực hiện:

Bên A giao cho Bên B thực hiện các công việc với các yêu cầu như sau:

1.1. Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (Rác sinh hoạt).

Di chuyển phương tiện đến địa điểm: 295-297 Lê Duẩn TP Đông Hà.....

Nạp chất thải rắn từ thùng hoặc bể chứa vào phương tiện vận chuyển.

Thu gom, quét dọn chất thải rắn rơi vãi lên xe.

Vận chuyển đến bãi xử lý.

Xử lý, chôn lấp.

1.2. Nội dung, khối lượng, giá thành, lịch trình thu gom.

Nội dung	Đ.vị	K. lượng	Đơn giá	Thành tiền	Lịch thu gom
Thu gom rác thải sinh hoạt	n)	02	200.000	400.000	Cách nhật
Cộng					

Ghi bằng chữ: (Bên Tân Tân ngày 01 tháng 01 năm 2018)

Điều 2. Trách nhiệm bên B.

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, và phải tuân thủ theo điều 1.

Điều 3. Trách nhiệm bên A.

- Rác thải sinh hoạt phải đổ vào thùng đựng rác và để vị trí thuận lợi cho công tác thu gom.
- Không được đổ rác thải ra đường phố, nơi công cộng.

Điều 4. Thời gian thực hiện.

- Bắt đầu : Từ ngày 01. tháng 01 năm 2018
- Kết thúc: Khi có thay đổi giá trị thu gom rác.

Điều 5. Thanh toán hợp đồng.

- Thanh toán hợp đồng: Nghiệm thu theo khối lượng thực tế và đơn giá trong hợp đồng.
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Hợp đồng được thanh toán theo tháng, quý, năm.

Điều 6. Tạm dừng hợp đồng.

- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra hoặc có những lý do đặc biệt, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

- Thời gian và mức đền bù thiệt hại vì tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

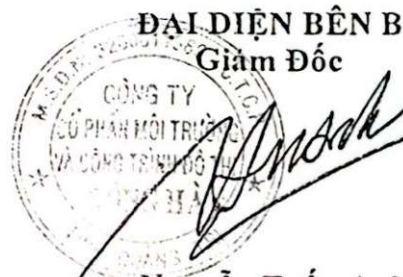
Điều 7. Điều khoản chung và hiệu lực hợp đồng.

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.



GIÁM ĐỐC
Dặng Thị Lan



Nguyễn Tuấn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 25 tháng 09 năm 2019

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

**Về chuyển giao công nghệ, lắp đặt thiết bị Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt
Khách sạn Golden- công suất 20 m³/ngày đêm
Số: 01/2020/HĐKT-NNP**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ vào nhu cầu, sự thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Công ty TNHH TMDV Tâm Tâm, các bên gồm có:

1. BÊN GIAO THẦU (BÊN A): CÔNG TY TNHH TMDV TÂM TÂM

- Đại diện Bà: Đặng Thị Lan Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 24 Tôn Thất Thuyết, phường 5, tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Mã số thuế: 3200271348

2. BÊN NHẬN THẦU (BÊN B): CÔNG TY TNHH QT NHẬT NAM PHƯƠNG

- Địa chỉ: Đường K2, KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Mã số thuế: 3200710683
- Số tài khoản: 1015499271 Tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Quảng Trị
- Điện thoại: 0775.534.534

Sau khi bàn bạc, hai bên cùng thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:



Bên A đồng ý giao cho bên B đảm nhận chuyển giao công nghệ, lắp đặt thiết bị Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt Khách sạn Golden- công suất 10 m³/ngày đêm

1.1. Khối lượng chính của hợp đồng:

- Cung cấp, lắp đặt thiết bị để xử lý nước thải sinh hoạt của khách sạn Gloden có công suất xử lý 20 m³/ngày đêm
- Vận hành, chạy thử và hiệu chỉnh để hệ thống xử lý nước thải hoạt động ổn định. Sau đó hai bên tiến hành lấy mẫu nước thải để đánh giá.
- Bên B chịu trách nhiệm lấy và thanh toán chi phí phân tích mẫu (có sự giám sát của bên A).

1.2. Hình thức hợp đồng:

Hợp đồng này là hợp đồng trọn gói bao gồm: Chuyển giao công nghệ; cung cấp thiết bị, nhân công, lắp thiết bị vận chuyển đến chân công trình, máy móc... phục vụ cho việc thi công hoàn thành công trình đưa vào sử dụng theo khối lượng dự toán của hợp đồng.

1.3 Giá trị hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng chưa có VAT là : **95.000.000 đồng**. (Có chi tiết phụ lục đính kèm) *Bằng chữ: (Chín mươi lăm triệu đồng chẵn)*
- Giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.
- Hợp đồng theo đơn giá cố định (kể cả khối lượng tăng hoặc giảm nếu có) được nghiệm thu.

1.4 Sản phẩm nghiệm thu và bàn giao cho Bên A bao gồm:

- Các giấy tờ trích yếu lý lịch và bảo hành đối với các máy móc thiết bị chính.
- Kết quả phân tích mẫu nước thải (sau xử lý) đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B).
- Các hồ sơ liên quan đến việc vận hành hệ thống xử lý nước thải (sơ đồ công nghệ, thuyết minh quy trình...)

ĐIỀU 2: TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

2.1. Hình thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B chuyển khoản vào tài khoản của Bên B theo nội dung như sau:
 - + Tên tài khoản: Công ty TNHH QT Nhật Nam Phương
 - + Số tài khoản: 1015499271

- + Tại ngân hàng: Vietcombank chi nhánh Quảng Trị.
- + Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

2.2. Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho bên B theo các đợt sau:
 - + Đợt 1: Bên Giao thầu cho bên Nhận thầu tạm ứng khoảng 50% giá trị hợp đồng tương đương 47.500.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi ký kết hợp đồng.
 - + Đợt 2: Thanh toán khoảng 30% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 28.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi bên A hoàn thành các hạng mục gia công bể SBR.
 - + Đợt 3: Thanh toán 15% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 14.250.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi nhà thầu hoàn thành việc lắp đặt thiết bị của hệ thống xử lý nước thải theo khối lượng trong hợp đồng.
 - + Đợt 4: Thanh toán 5% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 4.750.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi nhà thầu hoàn thành việc chạy thử nghiệm.
- Hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.
 - + Kết quả phân tích mẫu đạt chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột B).
 - + Bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên.

ĐIỀU 3: TIẾN ĐỘ THI CÔNG VÀ THỜI GIAN HOÀN THÀNH

3.1. Tiến độ thi công:

- Thời gian khởi công: Kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

3.2. Thời gian hoàn thành:

- Bên B cam kết hoàn thành phần lắp đặt thiết bị chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc (Không kể chủ nhật và các ngày lễ) kể từ khi công việc xây dựng hoàn thành và kể từ khi bên A chuyển tiền theo đúng tiến độ.

- Thời gian vận hành thử nghiệm công trình kể từ ngày Khách sạn có nước thải để vận hành thử nghiệm đến khi kết quả phân tích nước thải đạt tiêu chuẩn, tối đa là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành.

ĐIỀU 4: YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, CHUNG LOẠI VÀ QUY CÁCH SẢN PHẨM:

4.1. Yêu cầu về khối lượng

Thi công khối lượng theo dự toán được bên A phê duyệt. Về khối lượng bên A yêu cầu bổ sung thêm thì được tính thêm thông qua dự toán được hai bên bổ sung thống nhất.

4.2. Về chất lượng, chủng loại và quy cách sản phẩm.

- Thi công đảm bảo kích thước, số lượng, chủng loại hàng hóa có xuất xứ rõ ràng theo qui định, vị trí lắp đặt và chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật đúng theo yêu cầu của thiết kế được duyệt kết hợp hiện trạng công trình. Đảm bảo quy trình, quy phạm trong xây dựng cơ bản.

- Những chủng loại hàng hoá theo bản vẽ thiết kế mà thị trường không có tại thời điểm đặt hàng thì bên B làm đề xuất để bên A làm việc và xác nhận để thay đổi.

ĐIỀU 5: QUY TRÌNH NGHIỆM THU

5.1. Khi bên B tập kết đầy đủ nguyên vật liệu tại công trường, thông báo bên A đến nghiệm thu về số lượng thiết bị trước khi triển khai thi công.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

6.1. Chịu trách nhiệm thi công các hạng mục xây dựng theo đúng thiết kế đã thống nhất giữa 02 bên, thời gian xây dựng tối đa 60 ngày.

6.2. Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi việc thực hiện hợp đồng, lắp đặt thiết bị. Nghiệm thu khối lượng kịp thời khi bên B có thông báo. Thời gian nghiệm thu không quá 5 ngày kể từ khi bên B mời bên A nghiệm thu.

6.3. Bên A cung cấp điện, giao mặt bằng để bên B thi công tại công trình.

6.4. Mặt bằng thi công, tập kết vật liệu đảm bảo không bị vướng mắc các chướng ngại vật, cây xanh...

6.5. Đảm bảo an ninh trật tự cho công nhân bên B tại công trình thi công.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

7.1. Cung cấp đầy đủ các sản phẩm nghiệm thu theo yêu cầu tại khoản 1.4 điều 1 của hợp đồng này trước khi thanh lý hợp đồng.

7.2. Chịu trách nhiệm về nhân lực và tổ chức chuyên giao công nghệ, thi công lắp đặt thiết bị, giữ vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ.

7.3. Thi công đảm bảo chất lượng kỹ thuật và sử dụng đúng thiết kế theo hồ sơ đã được bên A phê duyệt, mỹ thuật công trình, đúng tiến độ cam kết. Cử cán bộ có chuyên môn thường xuyên tại công trình để giám sát, theo dõi công tác thi công phối kết hợp với bên A khi cần bàn bạc.

7.4. Bên B chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động, có trách nhiệm sử dụng dụng cụ an toàn như, mũ bảo hiểm, dây đai an toàn, găng tay vv...

Trong trường hợp phát sinh sự cố an toàn bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước. Và dù bất cứ lý do gì thì bên B cũng không được đổ trách nhiệm về sự cố an toàn đó cho bên A. Phải luôn luôn kiểm tra để đảm bảo an toàn người và tài sản trong suốt quá trình thi công.

7.5. Chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí cho bên A về các lỗi chất lượng thiết bị và lỗi kỹ thuật thi công.

7.6. Chịu trách nhiệm về mặt chi phí phát sinh đối với toàn bộ khối lượng công việc phục vụ cho việc thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước thải.

7.7. Chịu trách nhiệm về thời gian bảo hành đối với phần máy móc, thiết bị công nghệ.

ĐIỀU 9: CAM KẾT CHUNG

Hai bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi so với các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản và cùng nhau bàn bạc thống nhất phương án giải quyết. Bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng hoặc vi phạm Hợp đồng thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do việc vi phạm gây ra.

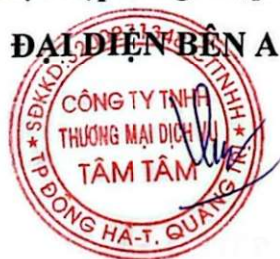
- Trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa bàn bạc cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên thì đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước.

Hợp đồng được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản; bên B giữ 02 bản.

Hiệu lực hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



Đặng Thị Lan



Võ Thị Tuyết Nhung

Dự toán: Về chuyển giao công nghệ, lắp đặt thiết bị Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt Khách sạn Golden- công suất 20 m³/ngày đêm
(Kèm theo Hợp đồng số 01/2020/HĐKT-NNP ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa Công ty TNHH TMDV Tâm Tâm và Công ty TNHH QT Nhật Nam Phương)

Thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Bơm chìm: Lưu lượng: 09 m ³ /h - H = 6 m Công suất: 0,5hp - 380v - 50 Hz Xuất xứ: Taiwan	cái	2	5.000.000	10.000.000
Hệ đường ống	hệ	1	2.000.000	2.000.000
BỂ SBR				
Bể SBR Chất liệu: Thép phủ Epoxy Kích thước: 1,5x3x2,3	bộ	1	32.000.000	32.000.000
Máy thổi khí đặt cạn Model: LT-040. Hãng sản xuất: LONGTECH-ĐÀI LOAN. Lưu lượng 0.84m ³ /ph. Cột áp: 3m. Công suất: 1,1kW, 3 pha. Đường kính ống đẩy DN: 40 mm.	cái	1	20.000.000	20.000.000
Hệ thống Ống khí STK,	hệ	1	7.000.000	7.000.000
Đĩa khí phân phối khí bọt mịn: SSI Loại: màng Kích thước: D 270 Xuất xứ: USA	cái	6	500.000	3.000.000
CÁP ĐIỆN				
Hệ thống tủ điện + dây điện nguồn	hệ	1	7.000.000	7.000.000
CHI PHÍ KHÁC				
Lắp đặt hệ thống	gói	1	4.000.000	4.000.000
Chi phí chạy thử, vi sinh	gói	1	10.000.000	10.000.000
CỘNG CHI PHÍ TRỰC TIẾP				95.000.000

Bảng chữ: (Chín mươi lăm triệu đồng chẵn)



Số/No: 23.11.9128/1-1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	14/11/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **CÔNG TY TNHH TM DỊCH VỤ TÂM TÂM**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Tại vị trí xả thải cuối cùng trước khi thải ra công thái chung của Khách sạn Golden
 Địa chỉ/ Address : 297 Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
 Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.110602
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 06/11/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 07/11/2023 – 13/11/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời mát mẻ, gió nhẹ và các hoạt động diễn ra bình thường
 Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 14:2008/BTNMT CỘT B
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,69	5 – 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	73	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	41	50
4	COĐ	mg/L	SMEWW 5220C:2017 ^(*)	85	-
5	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	5,62	-
6	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	40,8	-
7	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017 ^(*)	4,54	20
8	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	3.900	5.000

Ghi chú/ Note:
 (*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.
 KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
 The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Giám đốc
 C.T. Director

Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019



Số/No: 23.06.4447/1-1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/06/2023
Trang/Page: 1/1

Đơn vị yêu cầu/ *Customer* : CÔNG TY TNHH TM DỊCH VỤ TÂM TÂM
 Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location* : Tại vị trí xả thải cuối cùng trước khi thải ra công thái chung của Khách sạn Golden
 Địa chỉ/ *Address* : 297 Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
 Loại mẫu/ *Type of sample* : Nước thải
 Ký hiệu mẫu/ *Mark of sample* : NT.061218
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ *Sampling (receiving) date* : 12/06/2023
 Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 13/06/2023 – 19/06/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ *Sampling conditions* : Trời nắng, gió nhẹ và các hoạt động diễn ra bình thường
 Phương pháp lấy mẫu/ *Sampling method* : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011
 Kết quả thử nghiệm/ *Testing results* :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 14:2008/BTNMT CỘT B
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,57	5 – 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	61	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	44	50
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017 ^(*)	90	-
5	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	4,38	-
6	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	50,2	-
7	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017 ^(*)	3,65	20
8	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	4.700	5.000

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.
 KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

52B/5A, Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
 ☎ 0949 8251282
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUAN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
 Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

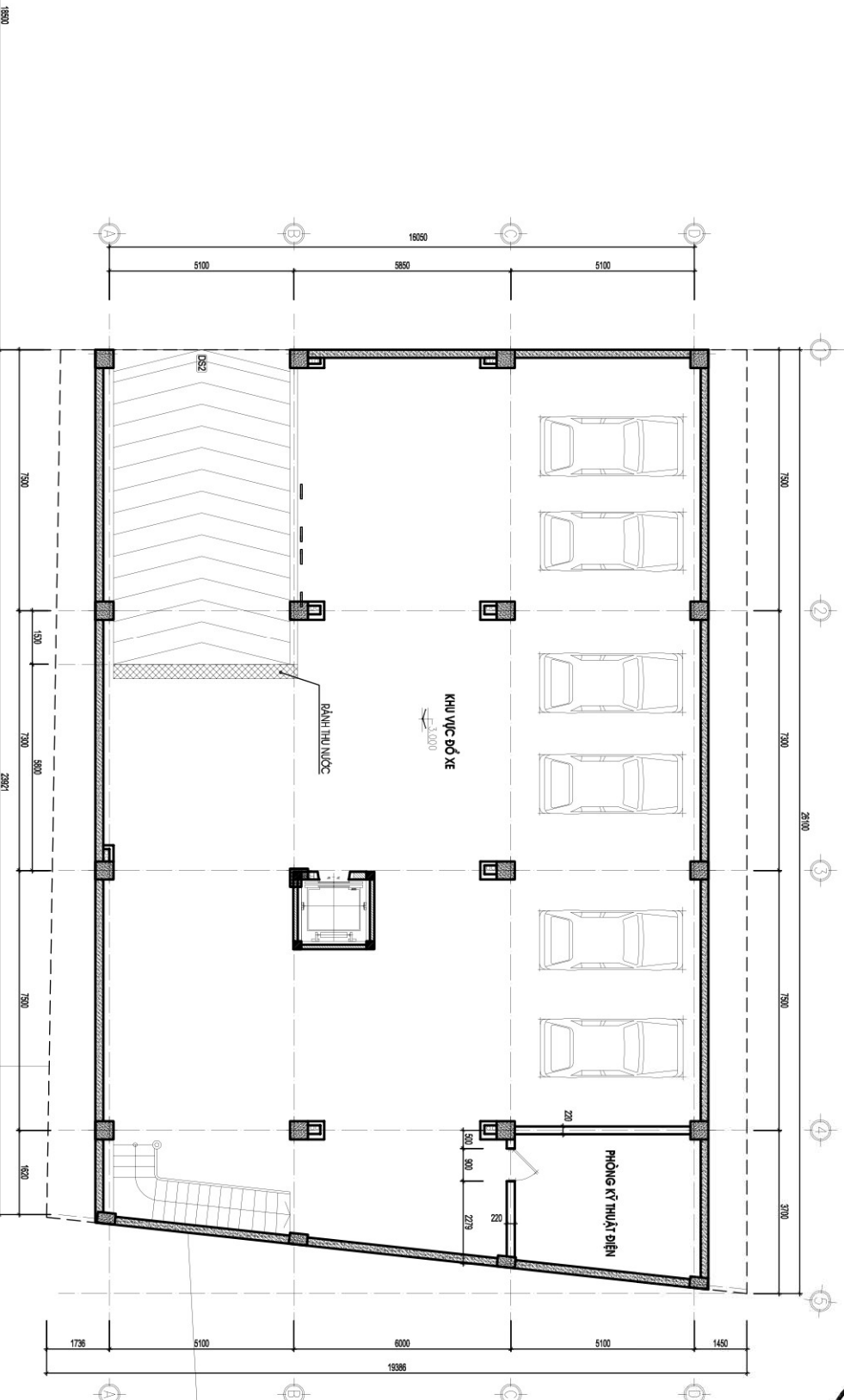
CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
 P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

ĐẤT ÔNG HÒA

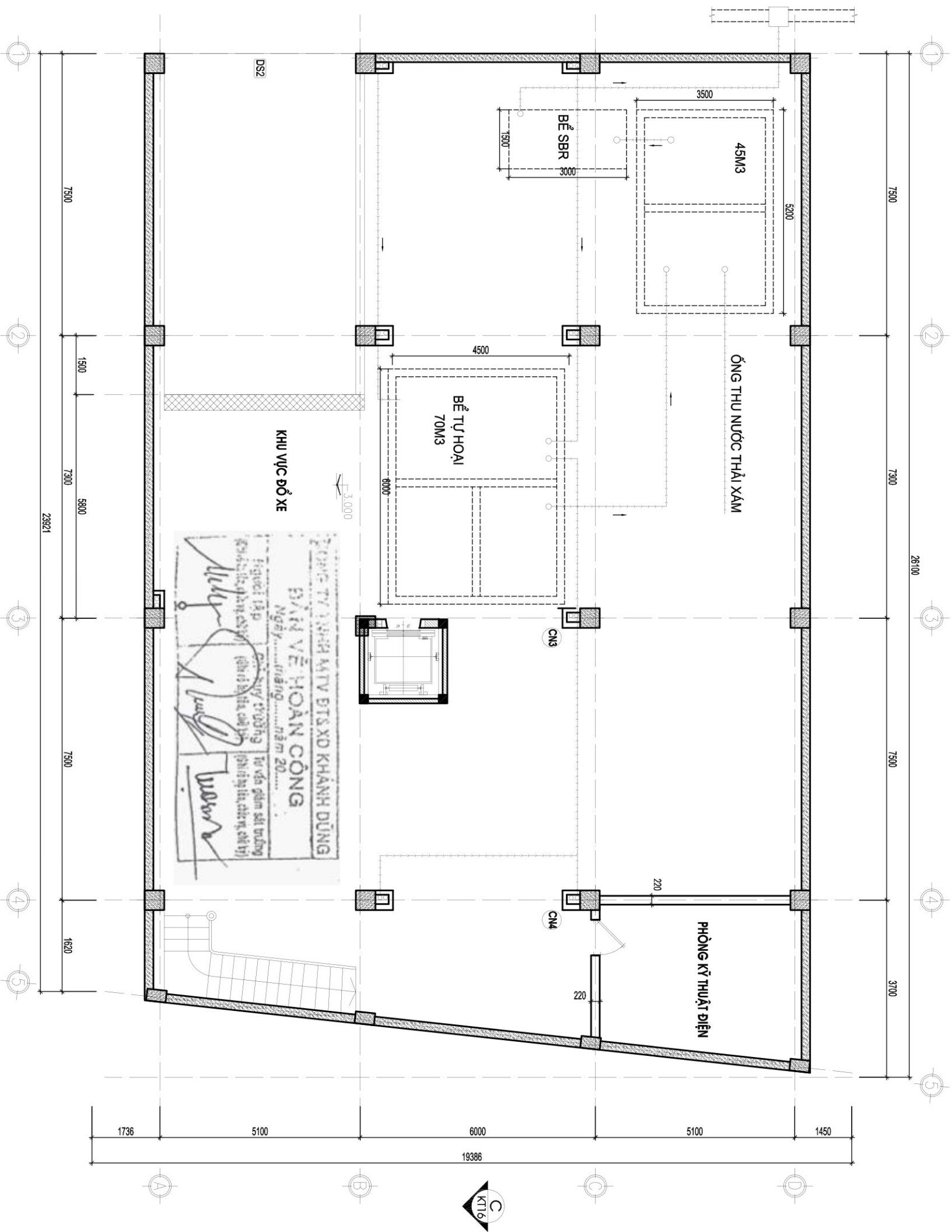


LĂNG



ĐẤT ÔNG TÚ

ĐẤT ÔNG HIỂN



DS2

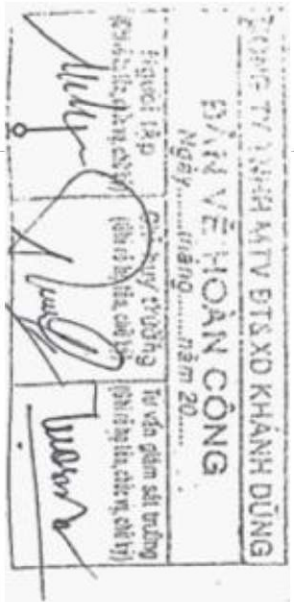
BỂ SBR

45M3

ỔNG THU NƯỚC THẢI XÂM

BỂ TỰ HOẠI
70M3

KHU VỰC ĐỖ XE



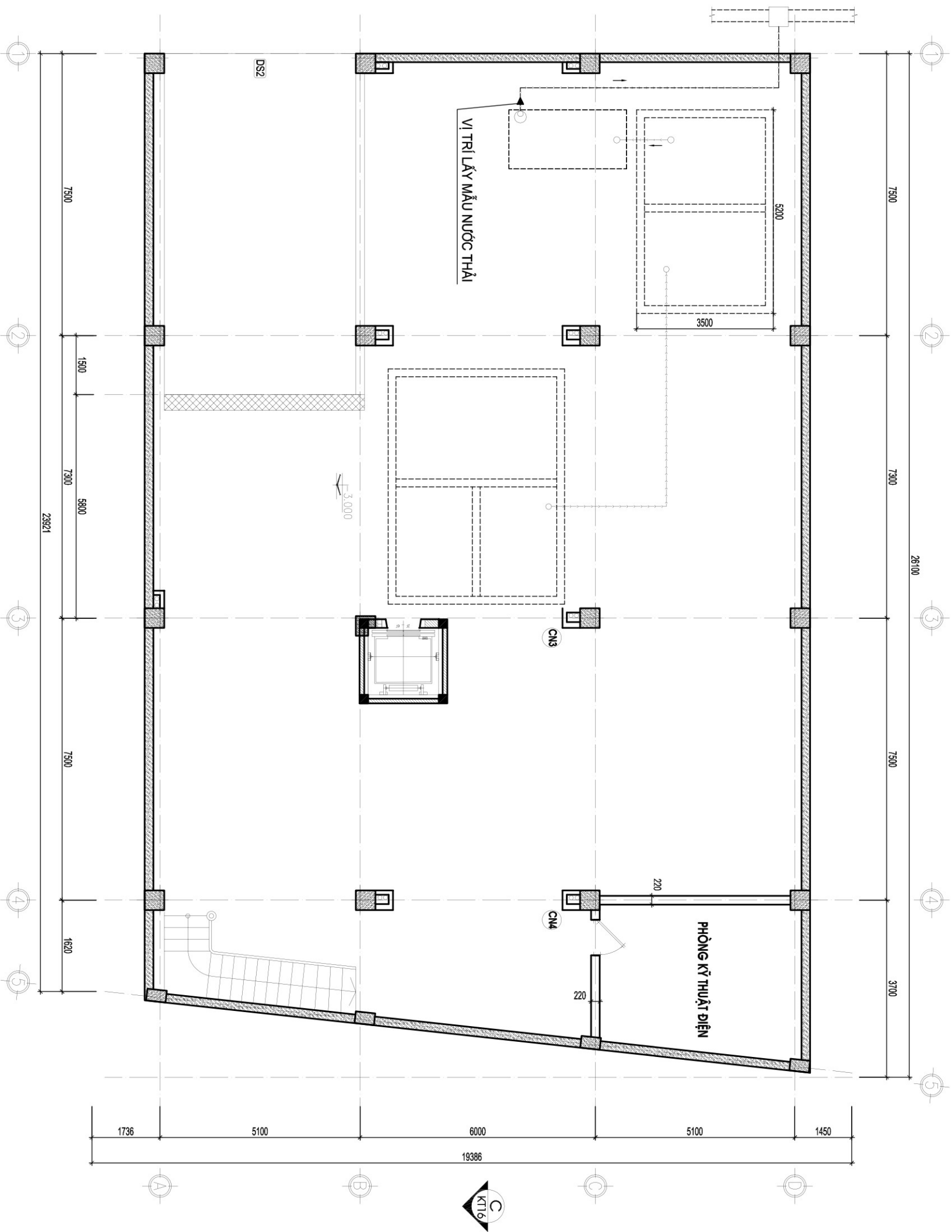
CN3

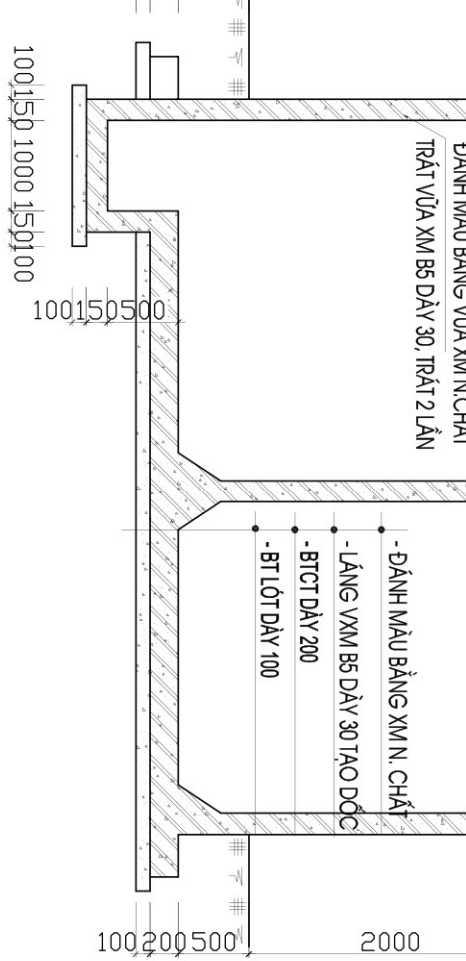
CN4

PHÒNG KỸ THUẬT ĐIỆN

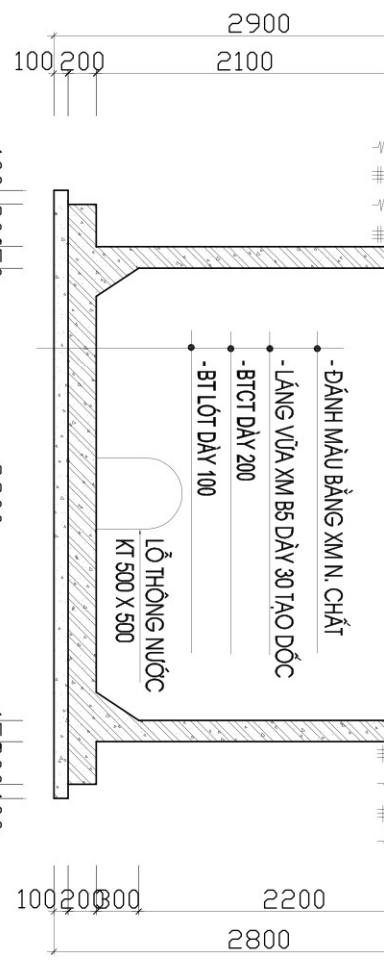
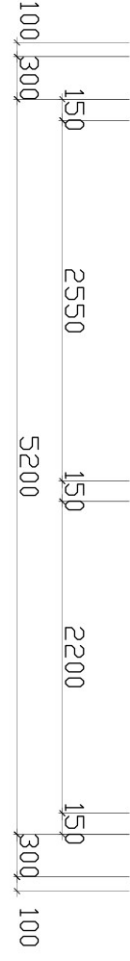
19386



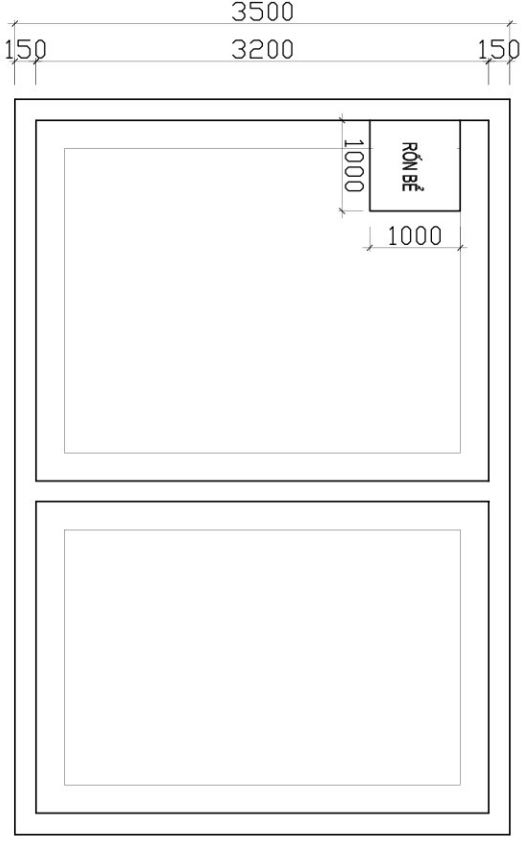
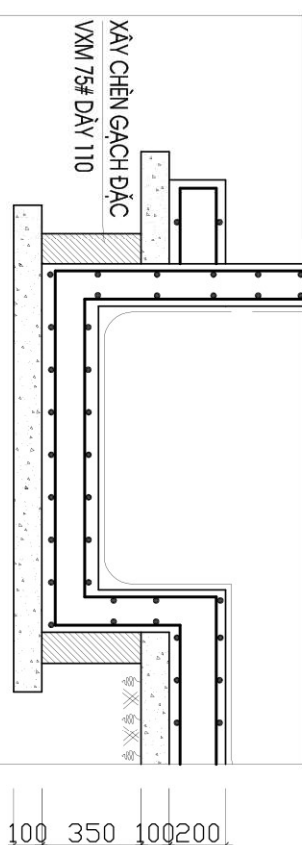




MẶT CẮT B - B



MẶT CẮT A - A



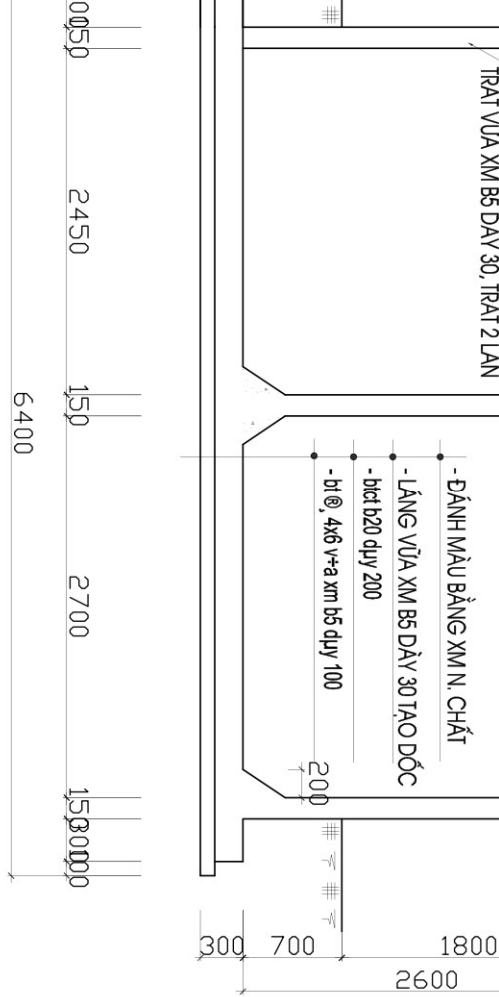
B

A

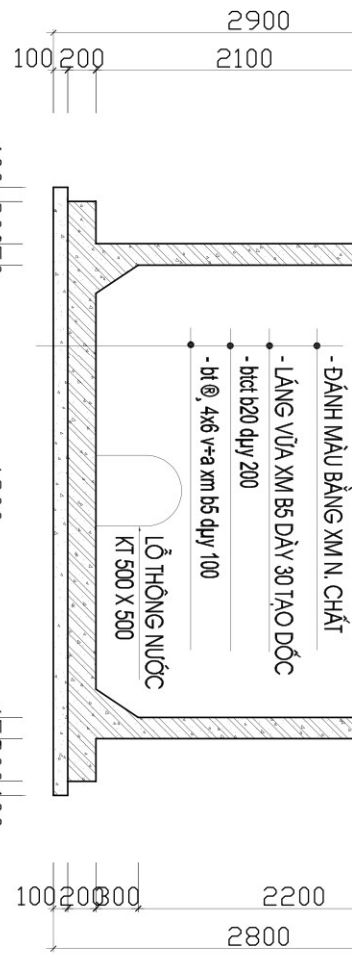
CHI TIẾT HỒ THU

- BỂ NƯỚC NGẦM 50M³ DẶT NGOÀI SÀN (XEM MB TỔNG THỂ)
- BỂ NƯỚC NGẦM ĐỒ BTCT TOÀN KHỐI B20, ĐÁ 10 X20 RỬA SẠCH + THÉP AI VỚI D < 10; + THÉP AI VỚI D > 10
- TƯỜNG BỂ ĐƯỢC BỐ TRÍ 2 LỚP THÉP, ĐẠN NẮP BỂ DÀY 100 BỐ TRÍ 1 LỚP
- LỚT DÀY BỂ DÙNG BT SN VỮA XM B5 DÀY 100
- MẶT TRONG THÀNH BỂ TRÁT VỮA XM B5 DÀY 30 CHIA LÀM 2 LẦN, LẦN ĐẦU DÀY 15 KHIA BAY CHỜ RÃO
- DÀY BỂ LĂNG VỮA XM B5 DÀY 30 CHIA LÀM 2 LẦN, LẦN ĐẦU DÀY 15 KHIA BAY CHỜ RÃO, TRÁT LẦN THỨ 2 DÀY 15 TẠO ĐỐC I = 1%
- MẶT NGOÀI DÀNH MÀU BẰNG XM NGUYÊN CHẤT

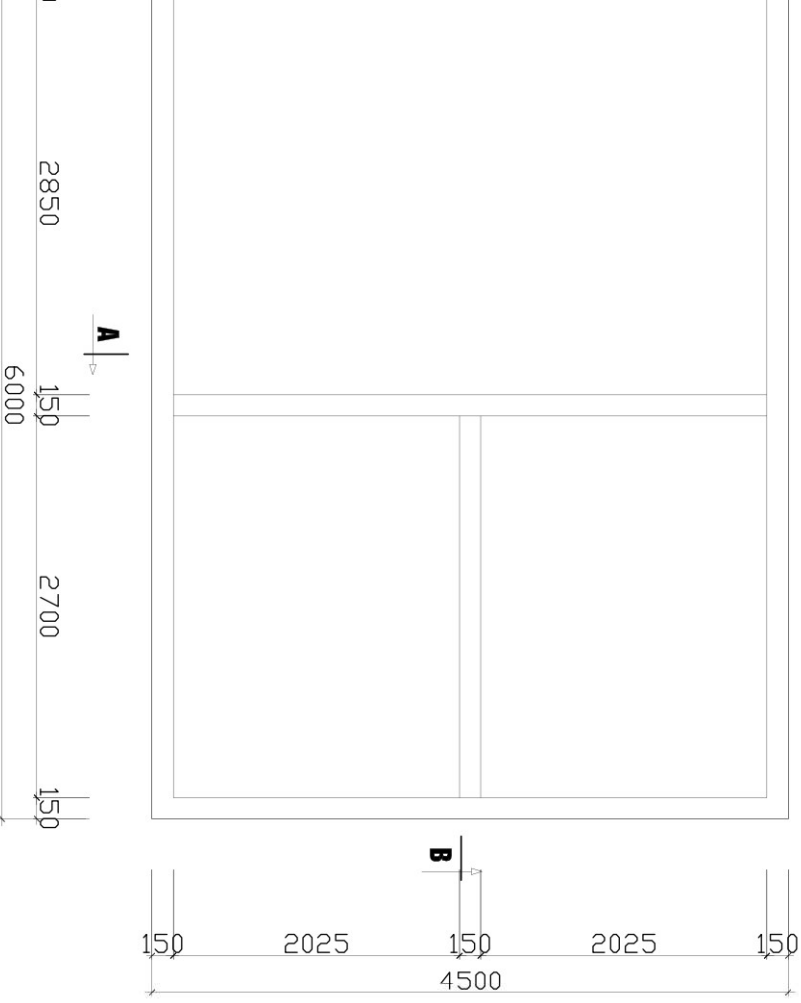
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XÂY DỰNG KHÁNH DŨNG
 ĐƠN VỊ THIẾT KẾ HOÀN CÔNG
 Ngày... tháng... năm 20...



MẶT CẮT B - B



MẶT CẮT A - A



- BỂ NƯỚC NGẦM 50M³ ĐẶT NGOÀI SÀN (XEM MB TỔNG THỂ)
- BỂ NƯỚC NGẦM ĐỒ BỊCT TOÀN KHỐI B20 . ĐÁ 10 X20 RỬA SẠCH
- + THÉP AI VỚI D < 10
- + THÉP AI VỚI D > 10
- TƯỜNG BỂ ĐƯỢC BỐ TRÍ 2 LỚP THÉP , ĐÀN NẮP BỂ DÀY 100 BỐ TRÍ 1 LỚP THÉP
- LỚT ĐÁY BỂ DÙNG BT SN VỮA XM B5 DÀY 100
- MẶT TRONG THÀNH BỂ TRÁT VỮA XM B5 DÀY 30 CHIA LÀM 2 LẦN, LẦN ĐẦU DÀY 15 KHÍA BAY CHỜ RÁO , TRÁT LẦN THỨ 2 DÀY 15 MẶT NGOÀI TRÁT TỪ MẶT ĐẤT LÊN
- ĐÁY BỂ LĂNG VỮA XM B5 DÀY 30 CHIA LÀM 2 LẦN, LẦN ĐẦU DÀY 15 KHÍA BAY CHỜ RÁO , TRÁT LẦN THỨ 2 DÀY 15
- TẠO ĐỐC l = 1% MẶT NGOÀI ĐÁNH MÀU BĂNG XM NGUYÊN CHẤT
- CÁC GÓC CỦA BỂ ĐƯỢC BƠ TRÒN CHỐNG THÂM
- MẶT TRÊN CỦA BỂ LĂNG VỮA XM B5 DÀY 15 XOA NHẪN

